

Số: **1A05**/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **27** tháng **4** năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1138/TTr-GDDT-VP ngày 20 tháng 4 năm 2020,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2020.

Bãi bỏ Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục có thứ tự I.3.02 và III.6 được ban hành kèm theo Quyết định số 6046/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục phổ thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TTUB: CT;
- VPUB: CVP;
- TT Tin học, TT Công báo;
- Lưu: VT, (KSTT/L) H. 6

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Phong**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, UBND QUẬN, HUYỆN**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	GHI CHÚ
<b>Lĩnh vực hệ thống văn bản, chứng chỉ</b>						
01	Thủ tục cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	<p>- Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.</p> <p>- Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bản, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm</p>	<p>- Sở Giáo dục và Đào tạo (trường hợp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông)</p> <p>- Cơ sở giáo dục phổ thông (trường hợp văn bản chứng chỉ do cơ sở giáo dục đang quản lý sổ gốc)</p> <p>- Ủy ban nhân dân quận, huyện (nếu Phòng giáo dục và đào tạo nằm trong trụ sở UBND quận, huyện) hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện (Nếu Phòng giáo dục và đào tạo có trụ sở riêng) (trường hợp bằng tiểu học và bằng tốt nghiệp trung</p>	6.000 đồng/phôi bản +2.000 đồng/ bản sao (Căn cứ Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính và Công văn số 7593/BGDĐT-VP ngày 31/8/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	<p>- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân</p> <p>- Quyết định số 4932/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hệ thống văn bản, chứng chỉ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực</p>	<p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>+ Sở Giáo dục và Đào tạo (trường hợp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông)</p> <p>+ Cơ sở giáo dục phổ thông (trường hợp văn bản chứng chỉ do cơ sở giáo dục đang quản lý sổ gốc)</p> <p>+ Ủy ban nhân dân quận, huyện (nếu Phòng giáo dục và đào tạo nằm trong trụ sở UBND quận, huyện) hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện (Nếu Phòng giáo dục và đào tạo có trụ sở riêng) (trường hợp bằng tiểu</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	GHI CHÚ
		việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.	học cơ sở)			học và bằng tốt nghiệp trung học cơ sở)
02	Thủ tục chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Giáo dục và Đào tạo (trường hợp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông)</li> <li>- Cơ sở giáo dục phổ thông (trường hợp văn bằng chứng chỉ do cơ sở giáo dục đang quản lý sổ gốc)</li> <li>- Ủy ban nhân dân quận, huyện (nếu Phòng giáo dục và đào tạo nằm trong trụ sở UBND quận, huyện) hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện (Nếu Phòng giáo dục và đào tạo có trụ sở riêng) (trường hợp bằng tiểu học và bằng tốt nghiệp trung học cơ sở)</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân</li> <li>- Quyết định số 4932/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</li> <li>+ Sở Giáo dục và Đào tạo (trường hợp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông)</li> <li>+ Cơ sở giáo dục phổ thông (trường hợp văn bằng chứng chỉ do cơ sở giáo dục đang quản lý sổ gốc)</li> <li>+ Ủy ban nhân dân quận, huyện (nếu Phòng giáo dục và đào tạo nằm trong trụ sở UBND quận, huyện) hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện (Nếu Phòng giáo dục và đào tạo có trụ sở riêng) (trường hợp bằng tiểu học và bằng tốt nghiệp trung học cơ sở)</li> </ul>